

## Chương trình Giáo dục đại học

Ngành đào tạo: Đào tạo giáo viên Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Sư phạm Tiếng Anh

# Đề cương chi tiết học phần

1. Tên học phần: Thực tập Tốt nghiệp Mã học phần: PRAC460138

2. Tên tiếng Anh: Teaching Practicum

3. Số tín chỉ: 6(6/0/12)

Phân bố thời gian: 8 tuần (2 tuần kiến tập sư phạm + 6 tuần thực tập tốt nghiệp)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

1/ GV phụ trách chính: TS. Nguyễn Đình Thu

2/ Danh sách giảng viên cùng GD:

2.1/ Ths Nguyễn Vũ Thủy Tiên

2.2/ Ths Đặng Thị Vân Anh

2.3/ Ths. Lê Thị Thanh Hà

5. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh Kỹ thuật

6. Mô tả tóm tắt học phần (Course description)

Học phần này cung cấp cho sinh viên năm 4 cơ hội kiến tập và thực hành giảng dạy tiếng Anh qua đó có được kinh nghiệm thực tế giảng dạy môn tiếng Anh. Trong học phần này sinh viên sẽ có cơ hội quan sát lớp học thực tế, tiến hành soạn bài giảng, thực tập giảng dạy trước nhóm (micro-teaching), thực hành giảng dạy trong môi trường cụ thể, qua đó biết cách quản lí lớp học một cách hiệu quả. Ngoài ra, sinh viên cũng còn được tạo thêm cơ hội để thực hành giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành.

7. Mục tiêu học phần (Course Goals)

| Mục tiêu<br>(Goals) | Mô tả<br>(Goal description)<br><i>(Học phần này trang bị cho sinh viên:)</i>   | Chuẩn đầu ra<br>CTĐT |
|---------------------|--|----------------------|
| G1                  | Nắm bắt nhu cầu nhận thức và tình cảm của người học, tạo lập được môi trường học tập phù hợp, cũng như tiến hành các hoạt động phù hợp nhằm đáp ứng các nhu cầu đó.  | 1.2                  |
| G2                  | Có khả năng chiêm nghiệm và học tập kinh nghiệm từ thực tế giảng dạy của mình, áp dụng linh hoạt các quan điểm và phương pháp dạy-học ngoại ngữ vào tình huống cụ thể cũng như vận dụng các công cụ và kỹ thuật phù hợp nhằm đánh giá kết quả và nhu cầu của người học | 2.1                  |
| G3                  | Có khả năng tạo lập quan hệ chuyên môn sinh viên thực tập, giáo viên hướng dẫn, giáo viên phụ trách môn học  | 3.1, 3.2             |

|           |   |                    |
|-----------|---|--------------------|
| <b>G4</b> | Có kỹ năng soạn và triển khai giáo án phù hợp với phương pháp, chiến lược giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu của người học trong giờ thực tập | 4.2, 4.3, 4.4, 4.5 |
|-----------|---|--------------------|

## 8. Chuẩn đầu ra của học phần

| <b>Chuẩn đầu ra HP</b> |             | <b>Mô tả</b><br><i>(Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</i>  | <b>Chuẩn đầu ra CDIO</b> |
|------------------------|-------------|---|--------------------------|
| <b>G1</b>              | <b>G1.1</b> | Nắm bắt đặc trưng, tâm lý của người học và biết cách quản lý một lớp học ngoại ngữ.   | 1.3                      |
|                        | <b>G1.2</b> | Hiểu rõ checklist đánh giá giảng dạy khi dự giờ giáo viên và giáo sinh  | 1.3                      |
|                        | <b>G1.3</b> | Hiểu và vận dụng được các lý thuyết giảng dạy các yếu tố ngôn ngữ và kỹ năng tiếng Anh vào thực tế giảng dạy  | 1.3                      |
| <b>G2</b>              | <b>G2.1</b> | Đánh giá chính xác giờ giảng của giáo viên và giáo sinh.  | 2.1                      |
|                        | <b>G2.2</b> | Có khả năng triển khai giờ dạy tiếng Anh theo đường hướng giao tiếp   | 2.2.2, 2.2.3, 2.2.4      |
|                        | <b>G2.3</b> | Vận dụng và kết hợp tốt ngôn ngữ trong lớp học để đạt được mục tiêu của giờ học bên cạnh các thuật ngữ và khái niệm liên quan đến phương pháp giảng dạy tiếng Anh   | 2.2.4                    |
|                        | <b>G2.4</b> | Có khả năng chiêm nghiệm các hoạt động dạy-học để tự phát triển chuyên môn và nghiệp vụ giảng dạy cũng như mời gọi và tiếp nhận các phản hồi của giáo sinh, giáo viên phụ trách lớp và giáo viên hướng dẫn                              | 2.4.5, 2.4.6             |
| <b>G3</b>              | <b>G3.1</b> | Có kỹ năng phối hợp, làm việc nhóm trong khi thiết kế giáo án và giảng thử  | 3.1                      |
| <b>G4</b>              | <b>G4.1</b> | Thiết kế được giáo án giảng dạy tiếng Anh đúng phương pháp với đầy đủ các bài tập khởi động, hoạt động giảng dạy chính, hoạt động kết thúc bài giảng cho các kỹ năng (sản sinh và tiếp nhận) phù hợp với mục đích, yêu cầu của bài học. | 4.4.2, 4.4.3, 4.4.4      |

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: tham gia và thực hiện đầy đủ các buổi dự giờ, giảng thử và thực hành giảng dạy theo quy định.
- Chuẩn bị tốt giáo án và dụng cụ trực quan theo yêu cầu của bài giảng. Bài giảng phải được giáo viên hướng dẫn chuyên môn phê duyệt và sửa chữa trước khi lên lớp.
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt theo chỉ đạo của giáo viên hướng dẫn sư phạm.
- Hoàn thành portfolio theo quy định của khoa, bao gồm các giáo án có phê duyệt của giáo viên hướng dẫn chuyên môn, biên bản dự giờ của giáo sinh, nhận xét góp ý của các giáo sinh, bản tự nhận xét và đánh giá. Portfolio phải được hoàn thành và nộp cho giáo viên hướng dẫn sư phạm theo đúng thời gian quy định.
- Mọi sự vắng, trễ phải có văn bản đồng ý của giáo viên hướng dẫn chuyên môn cũng như hướng dẫn sư phạm.

## 10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

1. Harmer, Jeremy, 2008. The Practice of Language Teaching. 5th. London. Longman.

- Sách tham khảo:

1. Harmer, Jeremy, 2000. Teach English. 5th. London. Longman

2. Larsen-Freeman, D. 2000. Techniques and Principles in Language Teaching. London. OUP

3. Mathews, A. et al. 1991. At the Chalkface- Practical Techniques in Language Teaching. Melbourne. Edward Arnold

## 11. Tỷ lệ phần trăm các thành phần điểm và các loại hình đánh giá sinh viên: (14)

- Dự giờ (của giáo viên và giáo sinh, tối thiểu 20 tiết): 20%
- Thực hành giảng dạy : 50%
  - + Teaching GE: 3 tiết
  - + Teaching ESP: 1 tiết
- Portfolio : 30%
  - + Tự đánh giá: 10%
  - + Đồng nghiệp đánh giá: 10%
  - + Bản tự phản ánh: 10%

## 12. Đánh giá theo thang điểm 10

| Công việc  | Trọng số (%) | Thời gian     | Chuẩn đầu ra        |
|--|--------------|---------------|---------------------|
| Dự giờ của giáo sinh và giáo viên  | 20           | Suốt khóa học | G1, G2.1, G 2.4, G3 |
| Thực hành giảng dạy  | 50           | Tuần 3- 8     | G1, G2, G3, G4      |
| Portfolio<br>- Tự đánh giá: 10%<br>- Đồng nghiệp đánh giá: 10%<br>- Bản tự phản ánh: 10% | 30           | TBA           | G 2.4, G3           |

| Hình thức KT  | Nội dung   | Thời điểm | Công cụ KT                         | Chuẩn đầu ra KT          | Tỉ lệ (%) |
|---|--|-----------|------------------------------------|--------------------------|-----------|
| <b>Class Observation of teachers and student teachers</b> |  |           |                                    |                          | <b>20</b> |
| KT#1  |  | Tuần 1-8  | Observation sheet                  | G1<br>G2.1<br>G2.4<br>G3 |           |
| <b>Teaching Practice</b>                                  |  |           |                                    |                          | <b>50</b> |
| TT#1  | Teaching language elements<br>Teaching language skills<br>Classroom language<br>Class management | Tuần 3-8  | Accuracy<br>Fluency<br>Flexibility | G1<br>G2<br>G3<br>G4     |           |
| <b>Portfolio</b>  |  |           |                                    |                          | <b>30</b> |
| BL#1  | -Nội dung liên quan đến chuẩn đầu ra quan trọng của môn học                                      | TBA       | Portfolio                          | G 2.4,<br>G3             |           |

### 13. Kế hoạch thực hiện (Nội dung chi tiết) học phần theo tuần (8)

| Tuần | Nội dung   | Chuẩn đầu ra học phần               |
|------|--|-------------------------------------|
| 1    | <b>Field trip (Kiến tập)</b>   |                                     |
|      | + Comments on: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Planning and Preparation (comparison with methods peers consider to be good)</li> <li>- Instruction (specific suggestions for instructors to improve teaching)</li> <li>- Learning environment (teacher and student behavior, rapport, engagement)</li> <li>- Professional learning and Growth (dialogue with peers about teaching strategies and best practices)</li> </ul> | G1<br>G2.1<br>G2.4<br>G3            |
|      | - Homework: (6)  |                                     |
|      | + Read: Jeremy Harmer's Observation and Class Management   |                                     |
| 2    | <b>Field trip (Kiến tập)</b>   |                                     |
|      | + Comments on: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Planning and Preparation (comparison with methods peers consider to be good)</li> <li>- Instruction (specific suggestions for instructors to improve teaching)</li> <li>- Learning environment (teacher and student behavior, rapport, engagement)</li> <li>- Professional learning and Growth (dialogue with peers about teaching strategies and best practices)</li> </ul> | G1<br>G2.1<br>G2.4<br>G3            |
|      | - Homework: (6)  |                                     |
|      | + Read: Jeremy Harmer's Observation and Class Management   |                                     |
| 3    | <b>Teaching Practicum</b>  |                                     |
|      | + Teaching practice includes <ul style="list-style-type: none"> <li>- Encouraging good communication between teachers and learners</li> <li>- Encouraging interaction among learners</li> <li>- Providing opportunities for active participation</li> <li>- Timely and appropriate response and feedback</li> <li>- Emphasizing time on task</li> <li>- Motivating learning by communicating expectations</li> </ul>                 | <b>G1</b><br><b>G2</b><br><b>G3</b> |

|   |  |  |
|---|--|--|
|   | - Respecting learners' differences   | <b>G4</b>  |
|   | - <i>Homework:</i>   |  |
|   | + Re-read Jeremy Harmer, Peter Scrivens<br>+ Be prepared for peer observation,<br>+ Carefully prepare lesson plan<br>+ Peer teaching practice<br>+ Surf the internet for relevant teaching materials   |  |
| 4 | <b>Teaching Practicum</b>  |  |
|   | + Teaching practice includes <ul style="list-style-type: none"> <li>- Encouraging good communication between teachers and learners</li> <li>- Encouraging interaction among learners</li> <li>- Providing opportunities for active participation</li> <li>- Timely and appropriate response and feedback</li> <li>- Emphasizing time on task</li> <li>- Motivating learning by communicating expectations</li> <li>- Respecting learners' differences</li> </ul> | <b>G1</b><br><b>G2</b><br><b>G3</b><br><b>G4</b> |
|   | - <i>Homework:</i>   |  |
|   | + Re-read Jeremy Harmer, Peter Scrivens<br>+ Be prepared for peer observation,<br>+ Carefully prepare lesson plan<br>+ Peer teaching practice<br>+ Surf the internet for relevant teaching materials   |  |
| 5 | <b>Teaching Practicum</b>  |  |
|   | + Teaching practice includes <ul style="list-style-type: none"> <li>- Encouraging good communication between teachers and learners</li> <li>- Encouraging interaction among learners</li> <li>- Providing opportunities for active participation</li> <li>- Timely and appropriate response and feedback</li> <li>- Emphasizing time on task</li> <li>- Motivating learning by communicating expectations</li> <li>- Respecting learners' differences</li> </ul> | <b>G1</b><br><b>G2</b><br><b>G3</b><br><b>G4</b> |
|   | - <i>Homework:</i>   |  |
|   | + Re-read Jeremy Harmer, Peter Scrivens<br>+ Be prepared for peer observation,   |  |

|   |   |  |
|---|---|--|
|   | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Carefully prepare lesson plan</li> <li>+ Peer teaching practice</li> <li>+ Surf the internet for relevant teaching materials</li> </ul>  |  |
| 6 | <b><i>Teaching Practicum</i></b>  |  |
|   | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Teaching practice includes <ul style="list-style-type: none"> <li>- Encouraging good communication between teachers and learners</li> <li>- Encouraging interaction among learners</li> <li>- Providing opportunities for active participation</li> <li>- Timely and appropriate response and feedback</li> <li>- Emphasizing time on task</li> <li>- Motivating learning by communicating expectations</li> <li>- Respecting learners' differences</li> </ul> </li> </ul> | <b>G1</b><br><b>G2</b><br><b>G3</b><br><b>G4</b> |
|   | - <i>Homework:</i>  |  |
|   | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Re-read Jeremy Harmer, Peter Scrivens</li> <li>+ Be prepared for peer observation,</li> <li>+ Carefully prepare lesson plan</li> <li>+ Peer teaching practice</li> <li>+ Surf the internet for relevant teaching materials</li> </ul>  |  |
| 7 | <b><i>Teaching Practicum</i></b>  |  |
|   | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Teaching practice includes <ul style="list-style-type: none"> <li>- Encouraging good communication between teachers and learners</li> <li>- Encouraging interaction among learners</li> <li>- Providing opportunities for active participation</li> <li>- Timely and appropriate response and feedback</li> <li>- Emphasizing time on task</li> <li>- Motivating learning by communicating expectations</li> <li>- Respecting learners' differences</li> </ul> </li> </ul> | <b>G1</b><br><b>G2</b><br><b>G3</b><br><b>G4</b> |
|   | - <i>Homework:</i>  |  |
|   | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Re-read Jeremy Harmer's, Peter Scrivens'</li> <li>+ Be prepared for peer observation,</li> <li>+ Carefully prepare lesson plan</li> <li>+ Peer teaching practice</li> <li>+ Surf the internet for relevant teaching materials</li> </ul>   |  |
| 8 | <b><i>Summing up and Evaluation</i></b>   |  |

|  |   |      |
|--|---|------|
|  | + Reflect on your needs, interests and goals              | G2.1 |
|  | + Describe your own particular teaching strengths         | G2.4 |
|  | + Reflect back on memorable first classes you experienced |      |
|  | - <i>Homework: (1)</i>                                    |      |
|  | + Gather documents for portfolio                          |      |

**13. Đạo đức khoa học:**

+ Thể hiện sự trung thực, cầu tiến của mình khi thực hiện công việc được yêu cầu.

**15. Ngày phê duyệt lần đầu: 05/09/2012**

**16. Cấp phê duyệt:**

**Trưởng Khoa**

**Trưởng BỘ MÔN**

**Người Biên soạn**

**TS. Nguyễn Đình Thu**

**Ths. Nguyễn Vũ Thủy Tiên**

**TS. Nguyễn Đình Thu**

**17. Tiến trình cập nhật ĐCCT**

|                       |  |
|-----------------------|--|
| <b>Cập nhật lần 1</b> | <b>Người Cập nhật</b><br><br><b>Tổ trưởng bộ môn</b> |
| <b>Cập nhật lần 2</b> | <b>Người Cập nhật</b><br><br><b>Tổ trưởng bộ môn</b> |



## **A. SCHOOL EXPERIENCE & TEACHING PRACTICE 1**

The School Experience (SE) is the first school attachment for the Dip Art/Music Ed 1-year programme whereas the Teaching Practice 1 (TP1) is the first school attachment for Dip Ed 2-year programmes. The first 2 weeks for both SE and TP1 is a period of intense observation and reflection of the teaching profession by student teachers, whereby the student teachers will observe their Cooperating Teachers (CTs) teach. The student teachers will be required to complete the [Reflection Journal for Dip - SE/TP1](#) during these 2 weeks. The CTs will use the [Checklist of Teaching Competencies for Dip - SE/TP1](#) to ascertain if the student teachers have successfully reflected on the different teaching competencies during the lesson observations of their CTs.

The last 2 weeks for SE and last 3 weeks for TP1 is a period for them to gain practical experience by helping their CTs plan lessons, prepare resources, manage students, and assisting their CTs in some guided teaching. Through these experiences they will develop an understanding of the role of the teacher and the challenges of teaching in the Singapore context. During these last 2 or 3 weeks, the student teachers will be assessed for their teaching by their CTs using the [NEW Assessment of Performance in Teaching \(APT\)](#) form.

### **Objectives of the School Experience & Teaching Practice 1**

Through the SE/TP1, the student teachers will have the opportunities to

- develop practical awareness and appreciation of the role of the teacher;
- broaden their experience and understanding of the realities of teaching and learning in the schools;
- understand their students and develop skills to respond appropriately to their needs, interests and capacities;
- develop skills and capacities for observation/reflective learning and assisted teaching;
- develop an awareness of service expectations and professional norms.

[Cooperating Teachers](#) are appointed for student teachers. The professional guidance and help they provide the student teachers during this practicum are of great importance to the latter's initial professional growth and development.

## **B. TEACHING PRACTICE / TEACHING PRACTICE 2**

The Teaching Practice (TP) and Teaching Practice (TP2) component of the Practicum in the Diploma Programme is a period of intensive development by student teachers which will enable them to *acquire beginning teaching competencies*. They are guided and assisted towards this end by their Cooperating Teachers (CTs) and NIE Supervisors (NIES) through systematic observation and assistance and advice.

Student teachers will have the opportunities to become involved with, and actively participate in all aspects of the school's programme. They assume **full** classroom teaching and management responsibilities by teaching complete lessons to intact classes. Through these experiences they will learn to link theory and practice, and to acquire the understanding and skills necessary for teaching effectively in a range of classroom situations.

## **Objectives of the Teaching Practice & Teaching Practice 2**

Through the TP/TP2, the student teachers will have the opportunities to

- apply and practise principles of teaching and learning in the classroom;
- develop practical understanding and appreciation of the major teacher roles and acquire the related skills;
- broaden their experiences, understanding, and awareness of the realities of teaching and learning in the schools;
- develop an understanding of their students, and skills to respond appropriately to their needs, interests, and capacities;
- develop skills in professional decision-making, and capacities for reflective learning and self-evaluation;
- develop the professional attitudes and qualities expected of a beginning teacher.

[Cooperating Teachers](#) are appointed for student teachers. The professional guidance and help they provide the student teachers during this final practicum are of great importance to the latter's initial professional growth and development.